TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lâm Anh.

Ông Đinh Xuân Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm Thanh Bình* - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: *Bà Vũ Lan Phương* - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HS ngày 04/02/2020 đối với các bị cáo:

1. **L**, sinh năm 1993, tại Hà Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thị trấn K, T, Hà Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ và bà K; TATS: Không. Danh bản, chỉ bản số 537 ngày 01/11/2019 tại Công an quận Cầu Giấy. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 12/10/2019. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **T**, sinh năm 1992, tại Hà Nam; Nơi ĐKHKTT: xã T1, T, Hà Nam; Nơi ở trước khi bị bắt: lang thang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K và bà X; TATS: Không; Danh bản, chỉ bản số 532 ngày 29/11/2019 tại Công an quận Cầu Giấy. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị D, sinh năm 1994.

HKTT: T, B, Hà Nam (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h15 ngày 03/10/2019, tổ công tác Công an phường H làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 44 T, H, Cầu Giấy phát hiện L điều khiển xe máy Yamaha Sirius, BKS: 19N1-083.71 chở T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên dưới đế dép chân phải của T có 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng được dán băng dính hai mặt. Tại chỗ, T khai nhận tinh thể màu trắng trong gói nilon trên là ma túy đá của T và L mua về cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong, thu giữ tang vật đồng thời đưa T, L về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc số sim: 0915.363.638, 01 đôi dép lê màu đen; thu giữ của L: 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS: 19N1-083.71, 01 điện thoại Huawei màu vàng ốp lưng đen số sim: 0865.212.282.

Kết luận giám định số 6383A/KLGĐ-PC09 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon dán băng dính hai mặt là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,268 gam.

Tại cơ quan công an, L khai: Ngày 03/10/2019, L cho T mượn xe máy Yamaha Sirius màu đen trắng BKS: 19N1-083.71 để đi làm. Đến khoảng 19h30 cùng ngày, T đón L ở khu vực cổng bệnh viện E. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã rủ T mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng. T đồng ý và sử dụng điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc số sim: 0915.363.638 gọi vào số điện thoại: 0973.281.224 của người bán ma túy (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá. Sau đó, T bảo L chuyển 300.000đ vào tài khoản ví điện tử MoMo của số điện thoại 0973.281.224 để trả tiền mua ma túy. L đồng ý. Chuyển tiền xong, người bán ma túy hẹn giao ma túy cho T tại địa chỉ cổng Bệnh viện nhi Trung ương. L điều khiển xe máy chở T đi đến điểm hẹn. Tại đây, L dừng xe chờ, T đi bộ một mình vào khu tập thể gần cổng Bệnh viện Nhi gặp một nam thanh niên không quen biết. Khi nhìn thấy T, nam thanh niên này vứt xuống đất 01 gói nilon ma túy có dán băng dính hai mặt. T nhặt gói nilon và dán vào đế dép

chân phải rồi đi ra chỗ L để đi về. Khi L chở T đến khu vực đầu ngõ 44 T thì bị lực L Công an kiểm tra thu giữ tang vật như nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của L cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai của T phù hợp với lời khai của L, người làm chứng cùng tang vật, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với tang vật thu giữ của vụ án:

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng có số khung: 036459, số máy: 036481, BKS: 19N1-083.71 đăng ký xe mang tên anh T, sinh năm: 1992 (HKTT: Khu 4, N, N1, Phú Thọ). Anh T khai mua chiếc xe trên vào năm 2013. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho chị D, sinh năm: 1994 (HKTT: T, B, Hà Nam) là vợ của L. Chị D khai cuối tháng 9/2019, chị D cho L mượn xe máy để sử dụng. Việc L sử dụng xe máy đi mua ma túy chị D không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe nêu trên cho chị D. Sau khi nhận lại tài sản, chị D không có yêu cầu gì khác.

01 (Một) điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc số sim: 0915.363.638 và 01 (Một) đôi dép lê thu giữ của T; 01 điện thoại Huawei màu vàng ốp lưng đen số sim: 0865.212.282 thu giữ của L sử dụng vào việc mua bán ma túy, cất giấu ma túy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T có số điện thoại: 0973.281.224 tại khu vực cổng bệnh viện nhi: Cơ quan điều tra đã tra cứu dữ liệu điện thoại đối với số điện thoại trên nhưng không xác định được thông tin chủ thuê bao, mặt khác do T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Cáo trạng số 29/CT - VKSCG ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố L và T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo L mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù tù.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma tuý loại Methamphetamine có chữ ký của L, T và Giám định viên, 01 (Một) đôi dép lê màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc số sim: 0915.363.638, 01 (Một) điện thoại Huawei màu vàng ốp lưng đen số sim: 0865.212.282.

Về dân sự: Không.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h15' ngày 03/10/2019, tại khu vực đầu ngõ 44 T, H, Cầu Giấy, Hà Nội, L, T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,268 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường H bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lương và T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và L hình đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án đều là người thực hành tích cực. L là người trả tiền mua ma túy, khởi xướng việc mua ma túy về để sử dụng, T là người trực tiếp nhận ma túy. Xét về nhân thân hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy HĐXX khi L hình nhận định cả hai bị cáo đều phải chịu mức án ngang nhau. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: các bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm khắc, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi L hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L còn có tình tiết tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, có xác nhận của cơ quan điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma tuý loại Methamphetamine có chữ ký của L, T và Giám định viên, 01 (Một) đôi dép lê màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc số sim: 0915.363.638, 01 (Một) điện thoại Huawei màu vàng ốp lưng đen số sim: 0865.212.282.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **L** và **T** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, t khoản 1 của Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo L **14 (Mười bốn) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm ngữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 12/10/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 của Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T **20 (Hai mươi) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma tuý loại Methamphetamine có chữ ký của L, T và Giám định viên, 01 (Một) đôi dép lê màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 5 màu trắng bạc số sim: 0915.363.638, 01 (Một) điện thoại Huawei màu vàng ốp lưng đen số sim: 0865.212.282.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 68 GN/THA-CA ngày 20/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L và bị cáo T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng